

Đạo hiếu tôn kính cha mẹ trong truyền thống Do Thái giáo

ISSN: 2734-9195 10:35 20/07/2026

Tôn kính cha mẹ, xét đến cùng, không chỉ là tuân giữ một điều răn cổ xưa. Đó còn là cách con người gìn giữ phần nhân ái sâu thẳm nhất trong chính tâm hồn mình.

Dẫn nhập

Trong hành trình trưởng thành của mỗi con người, cha mẹ là những người đầu tiên trao cho ta sự sống, tiếng nói, hơi ấm gia đình và những bài học sơ khai về tình thương. Khi ta còn thơ bé, cha mẹ là đôi tay nâng đỡ; khi ta vấp ngã, cha mẹ là nơi âm thầm đón nhận; khi ta đã trưởng thành và bước ra giữa cuộc đời rộng lớn, mái tóc của cha mẹ cũng dần bạc theo năm tháng.

Bởi vậy, tôn kính và phụng dưỡng cha mẹ không chỉ là một bổn phận luân lý, mà còn là tiếng gọi sâu xa của lương tâm con người. Mỗi nền văn hóa có thể diễn đạt tiếng gọi ấy bằng những ngôn từ và hệ thống tư tưởng khác nhau, nhưng ở nơi sâu thẳm nhất, lòng hiếu thảo vẫn bắt nguồn từ sự biết ơn đối với những người đã sinh thành, dưỡng dục và hy sinh cho ta.

Trong văn hóa Đông Á, đặc biệt là truyền thống Trung Hoa, chữ hiếu từ lâu đã trở thành nền tảng của đạo đức gia đình và trật tự xã hội. Trong Do Thái giáo, việc tôn kính cha mẹ lại mang thêm một chiều kích đặc biệt: đó không chỉ là nghĩa vụ giữa con người với con người, mà còn là một điều răn thiêng liêng trong mối quan hệ giữa con người với Thiên Chúa.

Khi lòng hiếu kính được đặt trong đời sống đức tin, việc yêu thương và chăm sóc cha mẹ không còn chỉ là một phép ứng xử tốt đẹp. Đó còn là cách con người thực hành lời Chúa, gìn giữ giao ước và làm chứng cho đức tin bằng chính đời sống hằng ngày.

I. Cội nguồn của điều răn hiếu kính Cha Mẹ

Trước khi trở về vùng Palestine và thành lập Nhà nước Israel trong thế kỷ XX, người Do Thái đã trải qua một thời gian dài sống phân tán tại nhiều khu vực trên thế giới, đặc biệt là châu Âu, Tây Á và Bắc Phi.

Trong quá trình lưu tán ấy, họ tiếp xúc với nhiều nền văn hóa khác nhau. Tuy nhiên, truyền thống tôn kính cha mẹ của người Do Thái không đơn thuần bắt nguồn từ ảnh hưởng của những xã hội nơi họ cư trú. Cội nguồn sâu xa của truyền thống ấy nằm ngay trong Kinh Thánh Hebrew và đời sống tôn giáo đã được hình thành từ hàng nghìn năm trước.

Kinh Thánh Hebrew, trong tiếng Do Thái thường được gọi là Tanakh, là bộ kinh điển nền tảng của Do Thái giáo. Nội dung của Tanakh cũng tương ứng với phần lớn các sách thuộc Cựu Ước trong truyền thống Kitô giáo, dù cách sắp xếp và phân chia có những điểm khác biệt.

Ngay từ thời Môi-se, việc hiếu kính cha mẹ đã được xác lập là một trong những điều răn quan trọng của đời sống tín ngưỡng. Điều răn ấy được ghi trong Mười Điều Răn:

“Ngươi hãy hiếu kính cha mẹ, để những ngày của ngươi được lâu dài trên đất mà Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của ngươi, ban cho ngươi.”

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:12

Điều đặc biệt là mệnh lệnh hiếu kính cha mẹ không chỉ xuất hiện như một lời khuyên đạo đức thông thường. Nó được đặt trong Mười Điều Răn - nền tảng luân lý và tôn giáo có vị trí vô cùng quan trọng trong truyền thống Do Thái.

Điều ấy cho thấy rằng, ngay từ buổi đầu hình thành đời sống giao ước, mối quan hệ giữa con cái với cha mẹ đã được xem là một phần không thể tách rời của đời sống đức tin.

Tôn kính cha mẹ, vì thế, không chỉ là giữ gìn hòa khí gia đình. Đó còn là sự vâng giữ một mệnh lệnh thiêng liêng, được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

II. Khi lòng Hiếu thảo trở thành hành vi đức tin

Cả văn hóa Trung Hoa và truyền thống Do Thái đều đề cao việc hiếu kính cha mẹ. Tuy nhiên, điểm xuất phát và ý nghĩa tôn giáo của hai truyền thống không hoàn toàn giống nhau.

Trong hệ thống văn hóa Trung Hoa cổ đại, chữ hiếu là một trong những giá trị cốt lõi của nền giáo hóa đạo đức. Hiếu được xem là nền tảng của nhân cách, là khởi điểm của lòng nhân và là cơ sở để xây dựng gia đình, xã hội.

Người biết kính yêu cha mẹ mới có thể biết kính trọng người trên, yêu thương anh em và sống có trách nhiệm với cộng đồng. Bởi vậy, hiếu đạo không chỉ giới hạn trong phạm vi gia đình, mà còn được mở rộng thành một nguyên lý đạo đức và trật tự xã hội.

Đối với người Do Thái, việc hiếu kính cha mẹ ngoài giá trị luân lý còn mang ý nghĩa của một điều răn tôn giáo. Người tín hữu tin rằng, khi kính trọng, biết ơn và phụng dưỡng cha mẹ, họ đang thực hành một mệnh lệnh của Thiên Chúa.

Lòng hiếu thảo vì thế trở thành một phương thức biểu hiện đức tin.

Con người không chỉ tôn vinh Thiên Chúa bằng lời cầu nguyện trong hội đường, bằng việc đọc kinh hay tuân giữ các nghi lễ. Đức tin còn được thể hiện qua cách họ đối xử với những người gần gũi nhất trong gia đình, trước hết là cha mẹ.

Một người có thể nói những lời cao đẹp về đức tin, nhưng nếu lạnh nhạt với cha mẹ, thờ ơ trước tuổi già và sự cô đơn của đấng sinh thành, thì đời sống tôn giáo ấy khó có thể được xem là trọn vẹn.

Bởi vậy, trong truyền thống Do Thái, hiếu kính cha mẹ là nơi đức tin bước ra khỏi trang kinh để đi vào đời sống; là lúc lời răn thiêng liêng trở thành ánh mắt cảm thông, lời nói dịu dàng, sự chăm sóc kiên nhẫn và trách nhiệm không trốn tránh.

Người càng sống sâu sắc với đức tin càng ý thức rõ rằng công ơn sinh thành, dưỡng dục không thể chỉ được ghi nhớ bằng lời nói. Lòng biết ơn phải được thể hiện bằng hành động cụ thể, nhất là khi cha mẹ đã già yếu và cần đến sự chăm sóc của con cái.



III. Đạo Hiếu Do Thái và truyền thống Hiếu đạo Đông Á

Mặc dù có nhiều điểm tương đồng, quan niệm hiếu kính cha mẹ trong Do Thái giáo vẫn có những nét khác biệt so với hiếu đạo trong không gian văn hóa Đông Á.

Trong truyền thống Do Thái, cả cha và mẹ đều được đặt trong vị trí đáng kính trọng. Điều răn không chỉ nói đến người cha, mà nhấn mạnh việc hiếu kính cả cha lẫn mẹ.

Sự song hành ấy mang một ý nghĩa sâu sắc. Cha mẹ cùng dự phần vào việc trao truyền sự sống, nuôi dưỡng con cái và xây dựng gia đình. Vì vậy, lòng biết ơn của con cái không thể nghiêng về một phía hoặc xem nhẹ vai trò của người mẹ.

Người mẹ với những tháng ngày mang nặng, sinh thành, chăm sóc và âm thầm hy sinh xứng đáng được yêu thương, kính trọng như người cha. Trong ánh sáng của điều răn, địa vị của người mẹ không chỉ dựa trên tình cảm gia đình, mà còn được bảo chứng bằng trách nhiệm tôn giáo của người làm con.

Tuy nhiên, cũng cần tránh đối lập quá cứng nhắc giữa truyền thống Do Thái và văn hóa Đông Á. Trong dòng chảy lịch sử, cả hai không gian văn hóa đều có nhiều cách lý giải khác nhau về vai trò của cha mẹ, quyền hạn của gia đình và trách nhiệm của con cái.

Điểm đáng chú ý trong truyền thống Do Thái là lòng hiếu kính thường được đặt bên cạnh phẩm giá, trách nhiệm đạo đức và tính độc lập của mỗi cá nhân.

Kính trọng cha mẹ không có nghĩa là con cái phải từ bỏ hoàn toàn chính kiến, lương tâm hoặc khả năng suy xét của bản thân. Lòng hiếu thảo chân chính phải được xây dựng trên tình yêu, sự biết ơn và trách nhiệm, chứ không phải trên nỗi sợ hãi hay sự phục tùng thiếu suy xét.

IV. Tôn kính nhưng không phục tùng mù quáng

Đối với người Do Thái, nội hàm cốt lõi của việc hiếu kính cha mẹ là kính trọng cha mẹ, ghi nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục và chăm lo cho cha mẹ khi tuổi già.

Sự kính trọng ấy trước hết được thể hiện trong lời nói và thái độ. Con cái không được xúc phạm, khinh miệt hay cố tình làm tổn thương danh dự của cha mẹ. Ngay cả khi có sự khác biệt về quan điểm, người làm con vẫn cần giữ thái độ lễ độ, bình tĩnh và chân thành.

Hiếu kính còn là biết lắng nghe những kinh nghiệm được cha mẹ chắt lọc qua một đời người. Cha mẹ có thể không luôn luôn đúng, nhưng phía sau nhiều lời khuyên vẫn thường là nỗi lo và tình thương dành cho con cái.

Khi còn trẻ, đôi khi con người chỉ nhìn thấy sự nghiêm khắc của cha mẹ mà chưa nhận ra những đêm dài họ thao thức. Ta có thể thấy lời nhắc nhở là phiền toái, nhưng không biết rằng phía sau đó là một trái tim luôn lo sợ con mình vấp ngã giữa cuộc đời.

Đến khi trưởng thành, đi qua nhiều thăng trầm, con người mới dần hiểu rằng có những lời trách mắng đã được nói ra bằng tình thương; có những sự hy sinh cha mẹ chưa từng kể; có những nỗi nhọc nhằn được giấu sau một nụ cười bình thản.

Tuy vậy, hiếu kính không đồng nghĩa với vâng phục vô điều kiện. Con cái vẫn là những cá nhân có trách nhiệm đạo đức, có lương tâm và khả năng suy nghĩ độc lập.

Khi cha mẹ yêu cầu một điều trái với lẽ phải, gây tổn hại cho người khác hoặc đi ngược lại những nguyên tắc căn bản của đức tin, người làm con không thể lấy chữ hiếu làm lý do để từ bỏ trách nhiệm đạo đức của mình.

Sự từ chối trong trường hợp ấy vẫn cần được thể hiện bằng thái độ kính trọng, không xúc phạm và không nuôi lòng oán hận.

Như vậy, hiếu kính trong truyền thống Do Thái là sự hòa hợp giữa lòng biết ơn và phẩm giá cá nhân; giữa sự kính trọng cha mẹ và trách nhiệm sống ngay thẳng trước Thiên Chúa.

V. Gia đình - nơi lưu giữ Đức tin và Căn tính Do Thái

Từ quan niệm đặc thù về việc hiếu kính cha mẹ, người Do Thái đã hình thành nhiều truyền thống gia đình bền chặt.

Trong xã hội hiện đại tại châu Âu và châu Mỹ, con cái trưởng thành thường có xu hướng sống riêng, trong khi mô hình gia đình hạt nhân ngày càng trở nên phổ biến. Tuy vậy, trong một số cộng đồng Do Thái Chính thống và siêu Chính thống, mối quan hệ giữa các thế hệ vẫn được duy trì hết sức mật thiết.

Không phải mọi gia đình đều chung sống dưới một mái nhà, nhưng sự gắn bó, thăm viếng, chăm sóc và hỗ trợ lẫn nhau vẫn giữ vị trí quan trọng. Cha mẹ không bị xem là những người đã hoàn thành trách nhiệm và có thể bị bỏ lại phía sau khi con cái trưởng thành.

Đối với một dân tộc từng phải lưu tán qua nhiều vùng đất, gia đình không chỉ là nơi cư trú. Gia đình còn là mái nhà của ký ức, đức tin và bản sắc.

Trong gia đình, trẻ em được nghe kể về lịch sử dân tộc, học những lời cầu nguyện đầu tiên, làm quen với các ngày lễ và tiếp nhận những giá trị đạo đức được truyền lại từ tổ tiên.

Cha mẹ là những người đầu tiên đưa con cái bước vào đời sống tín ngưỡng. Ông bà là nhịp cầu nối thế hệ hiện tại với những ký ức xa xưa. Bữa ăn gia đình, ngày nghỉ lễ, lời chúc phúc và những câu chuyện được kể lại trở thành phương tiện để truyền nối đức tin.

Qua mối liên hệ giữa cá nhân với gia đình, giữa gia đình với hội đường và cộng đồng, người Do Thái đã duy trì được một sức cố kết đáng kể trong suốt nhiều thế kỷ sống phân tán.

Dù ở những vùng đất khác nhau, nói những ngôn ngữ khác nhau và chịu ảnh hưởng của nhiều nền văn hóa khác nhau, họ vẫn có thể nhận ra nhau qua những ký ức, nghi lễ và giá trị chung.

Trong tiến trình ấy, lòng hiếu kính cha mẹ đóng một vai trò quan trọng. Khi con cái kính trọng thế hệ đi trước, những kinh nghiệm, ký ức và truyền thống của gia đình mới có cơ hội được gìn giữ.

Nếu sợi dây giữa cha mẹ và con cái bị cắt đứt, sự truyền nối văn hóa cũng dễ dàng bị gián đoạn. Ngược lại, khi gia đình được xây dựng trên lòng biết ơn và tình thương, căn tính cộng đồng có thể vượt qua cả khoảng cách địa lý lẫn những biến động khắc nghiệt của lịch sử.

VI. Điều răn cổ đại trước những biến đổi của thời đại

Cũng như nhiều truyền thống lâu đời khác, tinh thần hiếu kính cha mẹ trong các cộng đồng Do Thái ngày nay đang chịu tác động mạnh mẽ của quá trình hiện đại hóa và thế tục hóa.

Đời sống đô thị, áp lực kinh tế, sự thay đổi trong cấu trúc gia đình và việc đề cao tự do cá nhân đã làm cho mối quan hệ giữa các thế hệ trở nên khác trước.

Nhiều người trẻ rời quê hương để học tập và làm việc. Khoảng cách địa lý khiến việc chăm sóc cha mẹ trở nên khó khăn. Nhịp sống vội vã cũng khiến những cuộc sum họp gia đình ngày càng thưa thớt.

Trong các cộng đồng đã thế tục hóa mạnh mẽ, không phải ai cũng còn xem việc hiếu kính cha mẹ là một điều răn tôn giáo bắt buộc. Tuy vậy, điều đó không có nghĩa là tình yêu gia đình đã hoàn toàn biến mất.

Ngay cả khi ý nghĩa tôn giáo phai nhạt, ký ức về công ơn cha mẹ và trách nhiệm đối với thế hệ đi trước vẫn tiếp tục hiện diện trong lương tâm của nhiều người.

Đối với các cộng đồng Do Thái Chính thống và siêu Chính thống, điều răn hiếu kính cha mẹ vẫn giữ một vị trí đặc biệt. Giữa những biến chuyển của thời đại, họ tiếp tục gìn giữ các nếp sống gia đình, việc giáo dục con cái và mối liên hệ giữa các thế hệ.

Hình ảnh những người vận y phục truyền thống, cùng gia đình đến hội đường hoặc quây quần trong những ngày lễ, không chỉ nói lên sự bảo tồn một hình thức văn hóa. Đằng sau đó còn là nỗ lực duy trì một lời răn đã đi cùng dân tộc Do Thái qua hàng nghìn năm lịch sử.

Tuy nhiên, việc giữ gìn truyền thống không nên chỉ dừng lại ở y phục, nghi lễ hay những quy tắc bên ngoài. Giá trị sâu xa nhất của điều răn hiếu kính cha mẹ vẫn nằm ở tình thương chân thật.

Một người có thể giữ đầy đủ nghi lễ nhưng vẫn làm cha mẹ đau lòng bằng sự lạnh nhạt. Ngược lại, một lời hỏi thăm chân thành, một bữa cơm sum họp, một lần kiên nhẫn lắng nghe hay một bàn tay nâng đỡ cha mẹ khi tuổi già đôi khi lại

là cách sống động nhất để thực hành điều răn.

Kết luận

Trong Do Thái giáo, tôn kính cha mẹ không chỉ là một quy tắc đạo đức của gia đình, mà còn là một phần quan trọng của đời sống đức tin. Điều răn ấy nối kết tình yêu đối với Thiên Chúa với trách nhiệm đối với những người đã trao truyền sự sống.

Qua việc kính trọng, biết ơn và phụng dưỡng cha mẹ, con người học cách bước ra khỏi cái tôi ích kỷ. Họ nhận ra rằng mình không tự nhiên mà có mặt giữa cuộc đời, cũng không thể trưởng thành nếu thiếu đi bao tháng năm hy sinh thầm lặng của đấng sinh thành.

Cha mẹ từng nắm tay ta tập đi, thức trắng khi ta đau ốm, chắt chiu từng điều nhỏ bé để con được lớn khôn. Đến một ngày, bước chân cha mẹ chậm lại, đôi mắt dần mờ và bàn tay từng nâng đỡ ta bắt đầu run rẩy. Khi ấy, người con cần trở thành đôi tay nâng đỡ cha mẹ như cha mẹ đã từng nâng đỡ mình.

Hiếu kính không nhất thiết phải bắt đầu bằng những việc lớn lao. Đôi khi, đó chỉ là dành thời gian ngồi bên cha mẹ, lắng nghe một câu chuyện đã được kể nhiều lần mà không tỏ vẻ sốt ruột. Đó là một cuộc điện thoại hỏi thăm, một bữa cơm sum họp, một lời xin lỗi khi vô tình làm cha mẹ buồn hay một sự chăm sóc tận tình lúc tuổi già đau yếu.

Có những món quà dù quý giá đến đâu cũng không thể thay thế sự hiện diện chân thành của người con. Có những lời yêu thương nếu không nói kịp hôm nay, ngày mai có thể chỉ còn là nỗi tiếc nuối.

Điều răn hiếu kính cha mẹ vì thế không chỉ gìn giữ trật tự gia đình hay bảo tồn truyền thống cộng đồng. Sâu xa hơn, nó đánh thức trong con người khả năng biết ơn, lòng thủy chung và sự khiêm nhường trước cội nguồn của chính mình.

Khi đạo hiếu trở thành đức tin, tình yêu đối với cha mẹ không còn là cảm xúc nhất thời. Nó trở thành lời nguyện âm thầm được thực hiện mỗi ngày; trở thành bốn phận thiêng liêng không thể lãng quên giữa những bận rộn của cuộc đời.

Bởi vậy, khi cha mẹ vẫn còn hiện hữu bên ta, hãy trân trọng từng ngày được gần gũi. Hãy yêu thương khi còn có thể yêu thương, phụng dưỡng khi còn có thể phụng dưỡng và nói lời biết ơn khi cha mẹ vẫn còn có thể lắng nghe.

Bởi trên hành trình dài rộng của kiếp người, có thể ta sẽ gặp nhiều người yêu thương mình, nhưng khó có tình thương nào âm thầm, bền bỉ và bao dung như

tình thương của cha mẹ.

Tôn kính cha mẹ, xét đến cùng, không chỉ là tuân giữ một điều răn cổ xưa. Đó còn là cách con người gìn giữ phần nhân ái sâu thẳm nhất trong chính tâm hồn mình.

Tác giả: **Park Young-ga**/Việt dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn: **www.chinachristiantimes.com**